

Họ và tên:.....

Chủ đề: Số và cấu tạo số. So sánh số

Lớp:

MÔN: TOÁN

Năm học: 2021 - 2022

Bài 1: Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Đọc số	Viết số	Chục	Đơn vị
Sáu mươi tư	64	6	4
.....	75		
.....		3	8
Chín mươi			

Bài 2: Số?

a.	0	1	2				6				10
b.	70	69				65					60
c.	43	44					49			52	

Bài 3: Viết theo mẫu:Mẫu: $28 = 20 + 8$

a. $86 = \dots\dots\dots$

b. $32 = \dots\dots\dots$

$75 = \dots\dots\dots$

$49 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Số?

a. Số bé nhất có hai chữ số là

b. Số lớn nhất có hai chữ số là

c. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là

d.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
.....	81	
.....	99	
.....	40	
80		

Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a. Chữ số 8 trong số 83 có giá trị là:

A. 8 đơn vị ☐

b. 80 đơn vị ☐

b. Trong số 65, giá trị của chữ số 6 lớn hơn giá trị của chữ số 5 là:

A. 55 đơn vị ☐

b. 1 đơn vị ☐

Bài 6: >, <, = ?

$57 \dots 75$

$20 - 8 \dots 11$

$43 + 20 \dots 20 + 43$

$49 \dots 30 + 19$

$27 + 3 \dots 90 - 34$

$38 + 47 \dots 38 + 50$

Bài 7: Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

a. Các số 45; 29; 48; 31 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

b. Các số 44; 72; 94; 57 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....

Bài 8: Số?

a. Số lớn nhất trong các số 38; 98; 83; 29 là

b. Số bé nhất trong các số 21; 76; 30; 59 là